

Số: 14 /UBBC-NV

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Việc chia đơn vị bầu cử, thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; chia khu vực bỏ phiếu, thành lập Tổ bầu cử; nộp hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND và chế độ thông tin, báo cáo trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBBC ngày 24/11/2025 của Ủy ban bầu cử Thành phố về thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử địa biểu Hội đồng nhân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Ủy ban bầu cử Thành phố hướng dẫn việc chia đơn vị bầu cử, thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND xã, phường; chia khu vực bỏ phiếu, thành lập Tổ bầu cử trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

I. CHIA ĐƠN VỊ BẦU CỬ, THÀNH LẬP BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND CẤP XÃ

1. Chia đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

1.1. Nguyên tắc chia đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

- Xã, phường được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.
- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã sẽ gồm một hoặc một số thôn, tổ dân phố hợp thành.
- Trường hợp cần thiết, nếu thực hiện chia đơn vị bầu cử, thôn, tổ dân phố có số dân quá đông thì có thể chia thôn, tổ dân phố thành nhiều đơn vị bầu cử.
- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã được bầu không quá năm đại biểu.

1.2. Thẩm quyền và thời hạn ấn định

- Số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp xã ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp.

- Việc ấn định này phải được công bố theo quy định chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử.

*** Theo Kế hoạch của Thành phố:**

- Chậm nhất ngày **15/12/2025** (90 ngày trước ngày bầu cử), UBND xã, phường có văn bản dự kiến số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình, danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu của mỗi đơn vị, đề nghị Ủy ban bầu cử cùng cấp ấn định và công bố theo quy định.

- Chậm nhất ngày **22/12/2025**, Ủy ban bầu cử xã, phường ban hành Quyết định ấn định và công bố số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình, danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu tại mỗi đơn vị theo quy định.

1.3. Một số yêu cầu, lưu ý khi tiến hành chia đơn vị bầu cử đại biểu HĐND

- Số liệu dân số của xã, phường, của từng thôn, tổ dân phố làm căn cứ xác định số lượng đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được xác định theo số liệu thống kê dân số tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 31/8/2025 do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp xã cung cấp.

- Việc chia đơn vị bầu cử phải lưu ý đối với các địa bàn có đặc điểm dân cư đặc thù như khu công nghiệp, khu đô thị mới hình thành, khu vực đô thị đông dân hoặc khu vực có dân cư thưa thớt.

- Cân đối hợp lý về số lượng cử tri giữa các đơn vị bầu cử.

- Tránh tình trạng chênh lệch quá lớn giữa các đơn vị bầu cử trong cùng một địa bàn và bảo đảm hợp lý trong phân bổ số lượng đại biểu được bầu (*trọng quan hợp lý giữa số lượng đại biểu được bầu và dân số của đơn vị bầu cử*).

- Giữa các đơn vị bầu cử cần có ranh giới rõ ràng, hợp lý; các thôn, tổ dân phố trong một đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã, phường cần liền kề nhau; tạo thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử và cho các tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình triển khai nhiệm vụ

- Không nên bố trí nhiều đơn vị bầu cử bầu 02 đại biểu hoặc bầu 01 đại biểu, vì nếu chỉ có 01 người trúng cử, hoặc không có đại biểu trúng cử (đối với đơn vị bầu 01 đại biểu) thì sẽ phải tổ chức bầu cử thêm¹.

- Cách dự kiến số đơn vị bầu cử, số đại biểu HĐND được bầu tại mỗi đơn vị:

¹ Quy định tại khoản 2, Điều 79 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND: “2. Trong cuộc bầu cử đầu tiên, nếu số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ hai phần ba số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì Ban bầu cử phải ghi rõ vào biên bản xác định kết quả bầu cử và báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó để quyết định ngày bầu cử thêm ở đơn vị bầu cử đó.”

Đối với từng xã, phường, lấy tổng dân số của xã (phường) chia cho tổng số đại biểu HĐND xã (phường) được bầu để tính mức bình quân 01 đại biểu HĐND tương ứng với bao nhiêu dân số của xã (phường).

Trên cơ sở mức bình quân 1 đại biểu HĐND xã (phường)/số dân, kết hợp với các quy định, nguyên tắc, lưu ý nêu trên để tiến hành tính tổng số đơn vị bầu cử, số đại biểu HĐND được bầu của mỗi đơn vị bầu cử.

2. Thành lập Ban bầu cử tại các đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã, phường

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

2.1. Thẩm quyền và thời hạn thành lập

- UBND cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập Ban bầu cử ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình

- Việc thành lập phải được thực hiện sau khi thống nhất với Thường trực HĐND cấp xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) cùng cấp

- Thời hạn thành lập Ban bầu cử chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử.

Theo Kế hoạch của Thành phố, UBND xã, phường ban hành Quyết định thành lập Ban bầu cử ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình **chậm nhất ngày 02/01/2026**.

2.2. Cơ cấu và thành phần tham gia Ban bầu cử đại biểu HĐND xã, phường

Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã có từ 9 đến 15 thành viên

- Thành viên gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên

- Thành phần bao gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, và có thêm đại diện cử tri ở địa phương.

2.3. Một số yêu cầu, lưu ý

- Công tác chuẩn bị và thành lập các Ban bầu cử cần tiến hành ngay sau khi Ủy ban bầu cử công bố đơn vị bầu cử.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu với UBND xã, phường xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường.

- Phòng Văn hóa - Xã hội cần có văn bản đề nghị các đơn vị, tổ chức trong mỗi đơn vị bầu cử giới thiệu thành viên tham gia Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp mình, trên cơ sở đó tham mưu để UBND xã, phường có Quyết định thành lập Ban bầu cử (*vì thành viên chủ yếu là đại diện lãnh đạo cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã, và đại diện cử tri ở địa phương*).

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử. Nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó chậm nhất là vào ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử. Trường hợp người ứng cử không có đơn xin rút thì cơ quan đã quyết định thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử đó ra quyết định

xóa tên người ứng cử khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử và bổ sung thành viên khác để thay thế.

II. CHIA KHU VỰC BỎ PHIẾU, THÀNH LẬP TỔ BẦU CỬ

1. Chia khu vực bỏ phiếu

Thực hiện theo quy định tại điều 11 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

1.1. Nguyên tắc và thẩm quyền xác định

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu HĐND chia thành các khu vực bỏ phiếu.

Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

- Việc xác định khu vực bỏ phiếu do UBND cấp xã quyết định và báo cáo UBND Thành phố. Trường hợp cần thiết, UBND Thành phố điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu.

- Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử.

Theo Kế hoạch của Thành phố, **chậm nhất vào ngày 29/01/2026 (cũng là hạn chậm nhất ban hành Quyết định thành lập Tổ bầu cử)**, UBND các xã, phường quyết định việc chia khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, báo cáo UBND Thành phố.

1.2. Quy mô khu vực bỏ phiếu

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 cử tri đến 4.000 cử tri

- Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung, khu vực bỏ phiếu có thể có ít hơn 300 cử tri

- UBND cấp xã căn cứ số lượng cử tri, đặc điểm địa bàn xác định khu vực bỏ phiếu phù hợp.

1.3. Lưu ý khi chia khu vực bỏ phiếu

- Cần tham khảo cách chia khu vực bỏ phiếu ở nhiệm kỳ trước. Khuyến khích UBND cấp xã khi tiến hành chia đơn vị bầu cử nên tiến hành ngay việc chia khu vực bỏ phiếu.

- Việc chia khu vực bỏ phiếu cần đảm bảo hợp lý, số lượng cử tri từ 300 đến 4.000 cử tri/l khu vực, lưu ý tới các yếu tố địa hình, đường giao thông, việc phân bố dân cư trên địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri trong ngày bầu cử.

- Việc phân chia khu vực bỏ phiếu phải bảo đảm cân đối hợp lý về số lượng cử tri giữa các khu vực và tránh tình trạng chênh lệch quá lớn giữa các khu vực bỏ phiếu trong cùng một địa bàn

- Mỗi khu vực bỏ phiếu bao gồm một hoặc một số thôn, tổ dân phố hợp thành.

- Trường hợp thôn, tổ dân phố có số lượng cử tri quá đông hoặc do địa bàn rộng lớn, bị chia cắt, việc phân bố dân cư không tập trung thì có thể chia thôn, tổ dân phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu.

Việc phân chia thôn, tổ dân phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu phải bảo đảm thuận lợi cho việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các tổ chức phụ trách bầu cử và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhất là trong thực hiện công tác bầu cử của Tổ bầu cử.

- Trường hợp trên địa bàn có đơn vị vũ trang nhân dân, thì UBND xã, phường thống nhất với chỉ huy đơn vị vũ trang để thành lập khu vực bỏ phiếu riêng hoặc khu vực bỏ phiếu gồm cả lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương (tùy thuộc vào số lượng cử tri trong lực lượng vũ trang).

- Trường hợp trên địa bàn xã, phường, thị trấn có bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng.

- Trường hợp sau khi đã thành lập các khu vực bỏ phiếu và lập danh sách cử tri tại các khu vực bỏ phiếu:

+ Trên địa bàn xảy ra dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao, phải thực hiện cách ly tại cơ sở cách ly tập trung, địa bàn phải phong tỏa hoặc do thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến địa hình bị chia cắt mà khu vực cách ly tập trung, địa bàn bị phong tỏa hoặc bị chia cắt có số lượng cử tri quá lớn hoặc có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cao thì UBND cấp xã có thể quyết định thành lập bổ sung khu vực bỏ phiếu riêng tại các khu vực đó.

+ Có số lượng cử tri giảm nhiều so với thời điểm lập danh sách cử tri đến mức ít hơn số lượng cử tri tối thiểu, UBND cấp xã quyết định vẫn tiếp tục duy trì khu vực bỏ phiếu hoặc quyết định giải thể khu vực bỏ phiếu và Tổ bầu cử ở đó để ghép chung vào khu vực bỏ phiếu khác liền kề trong cùng đơn vị bầu cử (quyết định giải thể khu vực bỏ phiếu phải được sự đồng ý của UBND Thành phố).

2. Thành lập Tổ bầu cử tại các khu vực bỏ phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 25, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2.1. Thẩm quyền và thời hạn thành lập

- UBND cấp xã quyết định thành lập Tổ bầu cử ở mỗi khu vực bỏ phiếu.
- Việc thành lập phải được thực hiện sau khi thống nhất với Thường trực HĐND cấp xã và Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp
- Thời hạn thành lập Tổ bầu cử chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử.

Theo Kế hoạch của Thành phố, **chậm nhất vào ngày 29/01/2026**

2.2. Cơ cấu và thành phần Tổ bầu cử

- Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên
- Thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.
- Tổ bầu cử thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2, Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

2.3. Trường hợp đặc biệt

- Việc thành lập Tổ bầu cử tại các khu vực bỏ phiếu riêng (trừ đơn vị vũ trang nhân dân) vẫn do UBND cấp xã thực hiện như đối với các khu vực bỏ phiếu thông thường khác.

- Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì chỉ huy đơn vị quyết định thành lập một Tổ bầu cử có từ 05 đến 09 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Danh sách Tổ bầu cử phải được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại khu vực bỏ phiếu đó và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đơn vị đóng quân.

- Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương tổ chức chung thành một khu vực bỏ phiếu, UBND cấp xã sau khi thống nhất với các cơ quan liên quan và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên, bao gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân.

III. NỘP HỒ SƠ ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND (người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử)

Thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia

1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân gồm:

- Đơn ứng cử;
- Sơ yếu lý lịch có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú;
- Tiểu sử tóm tắt;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử;
- Mỗi bộ hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

Lưu ý:

- Ảnh chân dung của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ ứng cử. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú.

- Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBC của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản thuộc hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành.

- Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

2. Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND

- Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND và người tự ứng cử đại biểu HĐND cấp nào thì nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử cấp đó.

- Thời gian cụ thể tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, **bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01/02/2026.**

Riêng Thứ Bảy, ngày 31/01/2026 và Chủ nhật, ngày 01/02/2026, Ủy ban bầu cử cấp xã cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử

Lưu ý:

- Người tự ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

3. Trách nhiệm của Ủy ban bầu cử khi tiếp nhận Hồ sơ ứng cử

- Ủy ban bầu cử có trách nhiệm thông báo công khai về địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương

- Người được phân công tiếp nhận hồ sơ ứng cử có trách nhiệm nhận, kiểm tra kỹ hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, ghi đủ thông tin theo yêu cầu thì điền thông tin vào Sổ tiếp nhận và Giấy biên nhận (Mẫu số 08/HĐBC-HĐND), ký và giao Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

- Sau khi nhận và xem xét hồ sơ của những người ứng cử, nếu thấy hợp lệ, UBBC chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của những người ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương.

Lưu ý:

- Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã phải cử cán bộ có kinh nghiệm, bố trí phòng làm việc, chuẩn bị mẫu hồ sơ, sổ nhận hồ sơ, biên bản ghi nhận làm việc, phiếu nhận hồ sơ.

- Đề nghị Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã tiến hành gắn biển Ủy ban bầu cử tại trụ sở (theo mẫu dưới đây) và thông báo trên hệ thống thông tin, truyền thanh để nhân dân địa phương biết.

ỦY BAN BẦU CỬ XÃ (PHƯỜNG) ... TRỤ SỞ THƯỜNG TRỰC

Địa chỉ

(Kích thước tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô của trụ sở Ủy ban bầu cử)

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG TÁC BẦU CỬ

1. Báo cáo tiến độ

Ủy ban bầu cử thành phố sẽ xây dựng lịch nhận báo cáo tiến độ về công tác bầu cử. Ủy ban bầu cử cấp xã định kỳ lập báo cáo công tác triển khai cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn.

- Nội dung: nêu các công việc địa phương đã triển khai, dự kiến các công việc chuẩn bị triển khai trong thời gian tới, kiến nghị, đề xuất.

2. Báo cáo đột xuất

- Theo yêu cầu của Ủy ban bầu cử Thành phố, các đoàn công tác của Ban chỉ đạo Thành phố, Ủy ban bầu cử Thành phố...;

- Khi có vấn đề mới phát sinh hoặc khi có vướng mắc.


3. Báo cáo trong ngày bầu cử

- Nội dung, thời gian báo cáo sẽ có hướng dẫn cụ thể.

Văn bản, Báo cáo gửi Ủy ban bầu cử Thành phố, đề nghị gửi về Sở Nội vụ, là cơ quan thường trực của Ủy ban bầu cử Thành phố.

Trên đây là một số nội dung về việc chia đơn vị bầu cử, thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; chia khu vực bỏ phiếu, thành lập Tổ bầu cử; nộp hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND và chế độ thông tin, báo cáo trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031, đề nghị các đơn vị nghiên cứu, tham mưu tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị trao đổi, phản ánh để xử lý được kịp thời./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBBC Thành phố (để b/c);
- UBBC các xã, phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

KT. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Nguyễn Thị Liễu